

CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG HTK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG HTK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HTK ENERGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HTK ENERGY

2. Mã số doanh nghiệp: 0109307293

3. Ngày thành lập: 14/08/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6 Toà nhà HTK, Số 92-94-96-98 Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
2.	Khai thác và thu gom than non	0520
3.	Khai thác quặng sắt	0710
4.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
5.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
6.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
8.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
10.	Sản xuất than cốc	1910
11.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
12.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
13.	Bán buôn thực phẩm	4632
14.	Bán buôn đồ uống	4633
15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu; - Bán buôn sắt thép và kim loại màu ở dạng nguyên sinh; - Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu;	4662
17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661(Chính)
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
19.	Bán buôn tổng hợp	4690
20.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

21.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Trừ hoạt động tư vấn pháp luật, thuế, kế toán	7020
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Nghị định 100/2018/NĐ-CP ngày 16/07/2018.	7110
23.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
24.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
25.	Dịch vụ đóng gói	8292
26.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh	8299
27.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
28.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
29.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
30.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
31.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
32.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
33.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
34.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
35.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
36.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
39.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
40.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
41.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ hoạt động kinh doanh bất động sản)	5210
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
44.	Bốc xếp hàng hóa (Không bao gồm hoạt động bốc xếp ở cảng hàng không)	5224
45.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
46.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
47.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
48.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

49.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 10 Luật kinh doanh Bất động sản 2014)	6810
50.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Loại trừ hoạt động đấu giá)	6820

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Hai mươi tỷ đồng Việt Nam

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HTK	Số 341 Đà Nẵng, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	18.500.000.000	92,500	0200458573	
2	TRẦN DUY QUỲNH	Thôn An Dương, Xã An Đồng, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	500.000.000	2,500	031086000937	
3	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	Số 51/389 Lê Lợi, Phường Lê Lợi, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	500.000.000	2,500	031927876	
4	TẠ TIẾN LUẬT	Khu Thượng Đoạn, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	500.000.000	2,500	034079002964	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ MINH HIỀN**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng thành viên*

Sinh ngày: **21/12/1971**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: **034071001984**

Ngày cấp: **11/01/2016**

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 341 Đường Đà Nẵng, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 341 Đường Đà Nẵng, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

* Họ và tên: **TẠ TIẾN LUẬT**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: **26/09/1979**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: **034079002964**

Ngày cấp: **17/07/2019**

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu Thượng Đoạn, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu Thượng Đoạn, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội**